

Số: 130/2022/QĐST-HNGĐ

Vũ Thư, ngày 31 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ', TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 172/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1973;

2. Chị Tổng Thị T, sinh năm 1977;

Đều cư trú tại địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Q và chị Tổng Thị T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 09 tháng 12 năm 1997 là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại gia đình anh Q ở Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp dẫn đến thường xuyên xung đột, bất đồng. Mặc dù cả hai đã cố gắng thay đổi bản thân nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn

giữa anh Q và chị T ngày càng trở nên trầm trọng. Cuộc sống hôn nhân của anh chị từ lâu không còn hạnh phúc. Vì vậy, hai bên đã quyết định sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Tòa án đã phân tích, hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh Q và chị T đều xác định tình cảm không còn, vợ chồng không hàn gắn để tiếp tục chung sống được nữa nên đề nghị Tòa án công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn Q và chị Tống Thị T có 02 con chung là Nguyễn Đức C, sinh ngày 09 tháng 01 năm 1999 và Nguyễn Thùy Tr, sinh ngày 31 tháng 3 năm 2006. Hiện con C đã thành niên, không có nhược điểm về thể chất, tâm thần nên anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cho chị Tống Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thùy Tr. Anh Q cấp dưỡng nuôi con Tr mỗi tháng 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ khi ly hôn đến khi con Tr đủ 18 tuổi.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Văn Q và chị Tống Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn Q và chị Tống Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn Q và chị Tống Thị T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của con chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Q và chị Tống Thị T thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Hiện con Nguyễn Đức C đã thành niên, không có nhược điểm về thể chất, tâm thần nên anh Nguyễn Văn Q và chị Tống Thị T

thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh chị thỏa thuận: Giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thùy Tr. Anh Q cấp dưỡng nuôi con Tr mỗi tháng 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ khi ly hôn đến khi con Tr đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần.

Anh Q có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh Quân, chị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

1.3 Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Q và chị Tống Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn Q và chị Tống Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Anh, chị đã nộp đủ số tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 000xxxx và 000yyyy ngày xy tháng x năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)